

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Cao Khánh

Các Thẩm phán: Ông Dương Hùng Quang

Ông Nguyễn Trọng Quế

- Thư ký phiên tòa: Ông Lữ Trung Khá là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Phạm Trúc Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 10/2022/TLPT-HS ngày 14 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Thanh N, do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2021/HS-ST ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Cái N, tỉnh Cà Mau.

- Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau kháng nghị:

Họ và tên: Nguyễn Thanh N, sinh năm 1990, tại huyện Thới B, tỉnh Cà Mau; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ấp Quyền T, xã Biển Bạch Đ, huyện Thới B, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh N (đã chết) và bà Nguyễn Hồng L; Vợ là Trần Thu T, sinh năm 1987 (đã ly hôn); Con 02 người, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2012; Anh chị em ruột có 03 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân tốt; Bị bắt tạm giữ ngày 13 tháng 5 năm 2021 sau đó khởi tố chuyển sang tạm giam cho đến nay. Bị cáo bị tạm giam có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh N: Ông Trần Hoàng Phương – Luật sư thuộc đoàn luật sư tỉnh Cà Mau (Có mặt).

- Bị hại: Chị **Trần Thu T** – sinh năm 1987 (Không triệu tập).

Địa chỉ: Ấp Nhà Phần G, xã Phú H, huyện Cái N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Thanh N và chị Trần Thu T kết hôn năm 2010, có 02 con (sinh năm 2010 và 2012). Ngày 22/01/2021 N và T thuận tình ly hôn, thỏa thuận giao cả 2 con cho chị T nuôi, N không cấp dưỡng. N và T cũng xác định không có tài sản chung và không có nợ.

Sau khi ly hôn, bị cáo N về sống và làm việc tại tỉnh Đồng Nai còn chị T cùng hai con về sống chung cha mẹ ruột tại ấp Nhà Phấn Gốc, xã Phú H, huyện Cái N, tỉnh Cà Mau.

Ngày 12/5/2021 bị cáo N đi xe khách từ tỉnh Đồng Nai về Cà Mau mục đích đi làm thuê cho ghe biển ở thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời. Đến khoảng 06h00 ngày 13/5/2021 xe khách chạy đến xã Phú H, huyện Cái N, tỉnh Cà Mau, lúc này N mượn điện thoại người quen gọi cho chị T kêu đưa con ra cầu Thầy Ba cho N gặp nhưng chị T không đồng ý. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, N đi bộ đến nhà chị T, thấy chị T đang quét nhà phía trước thì bị cáo N đứng trước nhà hỏi chị T “Mày có đưa tiền hay không”, chị T trả lời “Không có tiền”, bực tức nên N không nói gì mà đi xuống chòi lá phía sau nhà lấy 01 cây búa cán bằng cây, lưỡi bằng sắt đi lên đứng gần chị T với mục đích là đe dọa chị T để chị T sợ mà đưa tiền và tiếp tục hỏi “Mày có đưa tiền hay không”, chị T trả lời “Không”, cùng lúc này bị cáo N thấy trên cổ chị T đang đeo một sợi dây chuyền vàng 18K, N tay phải vẫn cầm cây búa, tay trái bị cáo giật đứt sợi dây chuyền trên cổ chị T rồi tẩu thoát. Lúc này chị T nói “Mày trả sợi dây chuyền cho tao, sợi dây chuyền đó không phải của mày”. Bị cáo N quay lại nói và đe dọa “Sợi dây chuyền này là của tao mua cho mày, giờ tao lấy lại, mày có giỏi thì rượt theo”. Chị T không đuổi theo mà vào nhà gọi điện trình báo vụ việc cho Công an xã Phú H. Đối với bị cáo N, sau khi lấy được sợi dây chuyền, bị cáo đi bộ về hướng cầu Thầy Ba được khoảng 170m thì quăng bỏ cây búa ở mé lộ rồi đi nhờ xe mô tô của người đi đường ra đến cầu Đức An thuộc ấp Đức An, xã Phú H, huyện Cái N thì bị lực lượng Công an xã Phú H bắt, thu trên người của bị cáo N 01 sợi dây chuyền đã bị đứt. Qua làm việc bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 14/KL - HĐĐGTS ngày 17 tháng 5 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Cái N kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng 610 có trọng lượng 1,29 chỉ (một chỉ hai phân chín li). Hội đồng thống nhất xác định giá trị hàng hóa tại thời điểm bị xâm hại $1,29 \text{ chỉ} \times 100\% \times 3.380.000 \text{ đồng/chỉ} = 4.360.200 \text{ đồng}$.

Vật chứng thu được gồm:

- 01 sợi dây chuyền 610 có trọng lượng 1,29 chỉ (Một chỉ hai phân chín li) đã trả lại cho bị hại;
- 01 cây búa lưỡi bằng kim loại cán bằng gỗ, lưỡi đã bị rỉ sét kích thước 12,5 cm x 7,4 cm, cán búa dài 36 cm (đã qua sử dụng);
- 01 nón kết jeans màu xanh, trên vành nón có chữ “ AND - JEANS” (đã qua sử dụng);
- 01 áo sơ mi dài tay màu đen (đã qua sử dụng);
- 01 áo thun ngắn tay màu xanh (xanh nhạt), loại áo cổ tròn, không có bầu, phía trước áo có chữ “ BUGS BUNNY” (đã qua sử dụng);
- 01 quần jeans màu xanh (đã qua sử dụng);

- 01 quần thun dài màu xanh (xanh đậm, đã qua sử dụng);

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 54/2021/HS-ST ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Cái N quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự;

Điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Điều 38, 47 Bộ luật hình sự;

Khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thanh N** phạm tội “*Cướp tài sản*”

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thanh N** 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 13 tháng 5 năm 2021.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau kháng nghị với nội dung: Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng sửa điều khoản áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Thanh N từ tội “Cướp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự sang tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự, tăng hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn Thanh N và không áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm h khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định kháng nghị và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự sửa bản án sơ thẩm, không áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh N từ 07 đến 07 năm 06 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh N trình bày bị cáo cầm cây búa chỉ để định đánh người chung sống với chị T chứ không dùng để đe dọa cướp sợi dây chuyền của chị T.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết bị cáo thật thà khai báo suốt quá trình điều tra, xét xử ở cấp sơ thẩm, xem xét tình tiết bị cáo là lao động chính, nuôi mẹ bệnh và các tình tiết mà cấp sơ thẩm đã xử lý đúng theo quy định để không chấp nhận kháng nghị của VKS tỉnh, giữ nguyên án sơ thẩm của TAND huyện Cái N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai bị cáo lấy và cầm cây búa là để định đánh bạn trai của chị T (vợ cũ của bị cáo) chứ không phải mục đích dùng cây búa đe dọa chị T để cướp sợi dây chuyền. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận bởi lẽ tất cả các lời khai của bị cáo tại cơ quan Cảnh sát điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm đều thể hiện bị cáo cầm cây búa nhằm đe dọa chị T, làm chị T sợ mà không dám chống cự. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo chấp nhận bản án nhận định về hành vi và chấp nhận quyết định của bản án, không kháng cáo. Do đó, nội dung vụ án được xác định:

Khoảng 07 giờ ngày 13 tháng 5 năm 2021 Nguyễn Thanh N đi từ nhà ở ấp Quyền T, xã Biển Bạch Đông, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau đến nhà chị Trần Thu T ở ấp Nhà Phấn G, xã Phú H, huyện Cái Nè, tỉnh Cà Mau với mục đích để thăm con (Bị cáo Nguyễn Thanh N và chị Trần Thu T là vợ chồng đã ly hôn). Khi đến nhà chị T, N gặp chị T đang quét nhà phía trước thì yêu cầu chị T đưa tiền cho N, chị T không đồng ý, N không nói gì mà đi vào chòi lá phía sau nhà lấy 01 cây búa cán bằng cây, lưỡi bằng sắt với mục đích dọa chị T để chị T đưa tiền, khi ra đến nhà trước N tiếp tục yêu cầu chị T đưa tiền, chị T trả lời không đưa, lúc này N thấy chị T đang đeo sợi dây chuyền loại vàng 18K trên cổ, N liền đưa tay trái lên giật đứt sợi dây chuyền và đi ra lộ, khi đi ra khỏi cửa rào N quay lại thách thức và nói “*Có giỏi thì rượt theo*”. Chị T không đuổi theo mà vào nhà gọi điện trình báo vụ việc cho Công an xã Phú H. Nhận được tin báo, Công an xã Phú H vào hiện trường và bắt quả tang bị cáo cùng tang vật khi đang trên đường tẩu thoát. Qua quá trình điều tra, truy tố, xét xử ở cấp sơ thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số: 54/2021/HS-ST ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nè xét xử bị cáo Nguyễn Thanh N về tội “cướp tài sản” theo quy định tại Điều 168 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau thấy rằng:

- Hành vi bị cáo N dùng tay phải cầm cây búa cán bằng cây dài 36 cm, lưỡi bằng sắt kích thước 12,5 cm x 7,4 cm để đe dọa chị T, làm cho chị T tê liệt ý chí, không dám chống cự khi bị cáo dùng tay trái giật sợi dây chuyền của chị T, đã thuộc trường hợp “Sử dụng phương tiện nguy hiểm” để cướp tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự đúng như kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau. Bản án hình sự sơ thẩm số: 54/2021/HS-ST ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nè xét xử bị cáo Nguyễn Thanh N về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự là chưa phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với tình tiết giảm nhẹ “Gây thiệt hại không lớn” theo điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Thực tế bị cáo N đã chiếm đoạt được sợi dây chuyền của chị T, nhưng ngay sau đó đã bị chặn bắt và thu hồi lại sợi dây chuyền trả cho chị T, chị T cũng đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. Do đó án sơ thẩm cho bị cáo N được hưởng tình tiết giảm nhẹ

“Gây thiệt hại không lớn” theo điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Đối với việc tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai dùng cây búa để định đánh bạn trai của chị T chứ không phải để hãm dọa, làm chị T sợ để cướp sợi dây chuyền, như phân tích nêu trên, lời khai này không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Việc bị cáo sau khi bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau kháng nghị tăng nặng hình phạt, bị cáo khai khác với lời khai nhận trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử chỉ là lời khai bào chữa không có căn cứ, lời khai chạy tội nhất thời của tội phạm khi bị kháng nghị đề nghị tăng nặng hình phạt. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét bị cáo thành khẩn khai báo trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử cấp sơ thẩm do đó Hội đồng xét xử vẫn xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự như cấp sơ thẩm đã áp dụng.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau về áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự về tội “Cướp tài sản” đối với bị cáo Nguyễn Thanh N. Không chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau về việc không áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thanh N. Do chấp nhận một phần kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án hình sự sơ thẩm số 54/2021/HS-ST ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện Cái N về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thanh N.

[3] Xét thấy hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo sử dụng phương tiện phạm tội nguy hiểm là cây búa nhằm đe dọa, làm cho bị hại không dám chống cự để cướp tài sản. Mặt khác, bị hại cũng là vợ cũ của bị cáo, hiện đang nuôi 02 con chung của bị cáo, bị cáo đã không phụ giúp nuôi con mà còn ngang nhiên xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại. Qua đó thể hiện tính côn đồ của bị cáo, làm mất trật tự trị an ở địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Ngoài ra, tuy bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị từng bị xử phạt hành chính và bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, do đó cần phải có mức án thật nghiêm khắc để cải tạo bị cáo, đồng thời răn đe, ngăn ngừa chung.

[4] Nhận thấy sau khi phạm tội bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; gia đình bị cáo có công với cách mạng; Bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách N hình sự theo điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

[5] Do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau; sửa bản án Hình sự sơ thẩm số 54/2021/HS-ST ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Cái N.

Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38, 47 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Cướp tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, là ngày 13 tháng 5 năm 2021.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Án phí Hình sự phúc thẩm bị cáo không phải chịu.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Cái N;
- Công an huyện Cái N;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái N;
- Chi cục THADS huyện Cái N;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT (TM: TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Cao Khánh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Hùng Quang Nguyễn Trọng Quế

Đỗ Cao Khánh

